



**NGHỊ ĐỊNH 209/2026/NĐ-CP**  
**CÁC ĐIỂM MỚI VỀ QUẢN LÝ VẬT LIỆU XÂY DỰNG**  
**SO VỚI NGHỊ ĐỊNH SỐ 09/2021/NĐ-CP**

**Người trình bày: Nguyễn Hữu Thọ**

**Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Môi trường và Vật liệu xây dựng**

*Hà Nội, tháng 6 năm 2026*



# 1. CĂN CỨ BAN HÀNH VÀ NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA NGHỊ ĐỊNH

1

**Nghị định 209/2026/NĐ-CP không chỉ thay thế Nghị định 09/2021/NĐ-CP mà còn thiết lập cách tiếp cận quản lý VLXD hiện đại, rõ trách nhiệm và bám sát Luật Xây dựng 2025**

## CĂN CỨ BAN HÀNH

- Quy định chi tiết Điều 8 và khoản 4 Điều 11 Luật Xây dựng 2025.
- Khắc phục bất cập thực tiễn: thiếu VLXD thông thường, biến động giá, có lĩnh vực dư thừa công suất.
- Hoàn thiện công cụ quản lý nhà nước theo hướng hiệu lực nhưng linh hoạt hơn.

## 03 CHUYỂN DỊCH LỚN

- ✓ Từ quản lý dàn trải sang quản lý có trọng tâm, bám sát Luật Xây dựng 2025.
- ✓ Từ can thiệp hành chính cứng sang điều hành bằng chiến lược, kế hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn, dữ liệu và hậu kiểm.
- ✓ Từ vật liệu truyền thống sang thúc đẩy vật liệu mới, tái chế, xanh, thông minh và kinh tế tuần hoàn.

## 08 ĐIỂM MỚI

- Phạm vi điều chỉnh và khái niệm.
- Chiến lược, kế hoạch;
- Sử dụng khoáng sản;
- Sử dụng amiăng trắng, chất thải làm VLXD.
- Khuyến khích - ưu đãi;
- Sử dụng VL trong công trình;
- Quản lý chất lượng theo mức độ rủi ro;
- Trách nhiệm quản lý nhà nước.



## 2. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ CÁCH TIẾP CẬN QUẢN LÝ

2

**Nghị định 209/2026/NĐ-CP là văn bản quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Xây dựng 2025 trong lĩnh vực quản lý VLXD; nội dung bám sát Điều 8 và khoản 4 Điều 11 Luật Xây dựng 2025 trong lĩnh vực quản lý VLXD.**

### PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH RÕ HƠN

- Quy định chi tiết về phát triển, sản xuất, sử dụng VLXD và cấu kiện xây dựng trong công trình; quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD.
- Quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi trong việc nghiên cứu, đầu tư phát triển và sử dụng vật liệu mới, tái chế, xanh, nhẹ, thông minh, thân thiện môi trường, phù hợp ven biển - hải đảo.
- Bổ sung biện pháp thi hành về phát triển VLXD, sử dụng khoáng sản làm VLXD, amiăng trắng và chất thải trong sản xuất VLXD.

### CÁCH TIẾP CẬN QUẢN LÝ MỚI

- Không quản lý theo dự án, tiền kiểm hay lộ trình hành chính cứng như trước.
- Chuyển sang quản lý bằng chiến lược, kế hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quản lý chất lượng, trách nhiệm chủ thể và hậu kiểm theo pháp luật chuyên ngành.
- Phù hợp với yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền và bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.



### 3. HỆ THỐNG KHÁI NIỆM MỚI

**So với Nghị định 09/2021/NĐ-CP, Nghị định 209/2026/NĐ-CP không chỉ bổ sung khái niệm mà còn thay đổi cách nhận diện vật liệu theo xu hướng mới của ngành xây dựng.**

#### **NHỮNG NHÓM VẬT LIỆU ĐƯỢC CHUẨN HÓA**

- Làm rõ thêm khái niệm về VLXD, gồm 04 nhóm chính: VLXD chủ yếu, VLXD thông thường, VLXD kim loại và VLXD không sản xuất trực tiếp từ khoáng sản (chi tiết tại Phụ lục 1 Thông tư 41/2026/TT-BXD)
- Bổ sung các khái niệm mới: Vật liệu xây dựng mới, vật liệu tái chế, vật liệu xanh, vật liệu nhẹ, vật liệu thông minh, vật liệu xây dựng thân thiện môi trường, vật liệu xây dựng phù hợp vùng ven biển, hải đảo.

#### **TẠO NỀN TẢNG CHO CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ**

- Mở rộng hơn đáng kể so với cách nhận diện vật liệu của Nghị định 09/2021/NĐ-CP.
- Phản ánh xu hướng đổi mới công nghệ, kinh tế tuần hoàn, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.
- Làm cơ sở thống nhất cho xây dựng chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quản lý chất lượng VLXD.
- Hỗ trợ lựa chọn VLXD sử dụng trong công trình và triển khai các chính sách khuyến khích, ưu đãi theo quy định pháp luật có liên quan.



## 4. CHIẾN LƯỢC VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN VLXD

Quy định từ Điều 4 đến Điều 9 tại Nghị định 209/2026/NĐ-CP: Đây là công cụ để địa phương dự báo và điều phối cung - cầu, nhất là VLXD thông thường, vật liệu san lấp cho các công trình trọng điểm, giải quyết việc thiếu hụt nguồn cung tại một số địa phương thời gian qua.

### CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN VLXD TW

- Là căn cứ để quản lý, điều hành phát triển VLXD và tích hợp các nội dung liên quan trong quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.
- Thời kỳ 10 năm, tầm nhìn 30 năm; rà soát, điều chỉnh 05 năm/lần hoặc đột xuất theo yêu cầu.
- Nội dung gồm: hiện trạng, tiềm năng, dự báo cung - cầu, đổi mới công nghệ, lộ trình loại bỏ công nghệ lạc hậu, phát triển vật liệu mới - xanh - tái chế và đánh giá môi trường chiến lược.

### KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN VLXD CẤP TỈNH

- ❖ Lần đầu quy định rõ kế hoạch cấp tỉnh: Thời kỳ 05 năm, định hướng 10 năm; có thể lập riêng hoặc lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
- ❖ Nội dung tập trung vào hiện trạng đầu tư, sản xuất, tiêu thụ; tài nguyên khoáng sản làm VLXD; dự báo cung - cầu; khả năng đáp ứng cho công trình trọng điểm; nguyên - nhiên liệu, năng lượng, môi trường.
- ❖ Là công cụ quản lý, dự báo, điều hành; không làm phát sinh điều kiện đầu tư, kinh doanh mới.



## 5. SỬ DỤNG KHOÁNG SẢN LÀM VLXD

**Quy định tại Điều 10 tại Nghị định 209/2026/NĐ-CP: Chủ yếu quản lý khoáng sản sau khai thác được chế biến làm VLXD, không thay thế pháp luật về địa chất và khoáng sản**

### NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ

- Hoạt động khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản làm VLXD thực hiện theo pháp luật về địa chất và khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.
- Việc sử dụng khoáng sản làm VLXD phải tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích; đáp ứng nhu cầu phát triển, sản xuất VLXD; bảo đảm cân đối cung - cầu và ổn định thị trường.
- Khuyến khích đổi mới công nghệ, chế biến sâu, nâng cao giá trị khoáng sản, giảm thất thoát tài nguyên, gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.
- Khuyến khích tận dụng đất, đá thải, phế thải trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản làm VLXD.

**Nguồn tài nguyên: từ khai thác - chế biến**

**Đầu vào có kiểm soát: phân loại - đánh giá chất lượng - mức độ an toàn**

**Mục tiêu quản lý: tiết kiệm tài nguyên - ổn định thị trường - sử dụng làm liệu thay thế**



## 6. AMIĂNG TRẮNG VÀ CHẤT THẢI

**Quy định tại Điều 11 và Điều 15; so với Nghị định 09: giảm lộ trình hành chính cứng, tăng kiểm soát rủi ro, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn và nâng trách nhiệm tuân thủ của chủ thể.**

### **ĐỐI VỚI AMIĂNG TRẮNG NHÓM SERPENTINE**

- Không tiếp tục quy định lộ trình hạn chế đầu tư mới hoặc mở rộng cơ sở sản xuất tấm lợp amiăng như Nghị định 09/2021/NĐ-CP.
- Chuyển sang yêu cầu tuân thủ pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường và pháp luật có liên quan.
- Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm kiểm soát bụi amiăng, quan trắc môi trường lao động, khám sức khỏe nghề nghiệp, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải.
- Tiếp tục khuyến khích áp dụng công nghệ mới, sử dụng sợi thay thế amiăng trắng.

### **ĐỐI VỚI CHẤT THẢI SỬ DỤNG TRONG SẢN XUẤT VLXD VÀ CÔNG TRÌNH XD**

- Tiếp tục khuyến khích sử dụng chất thải làm nguyên liệu sản xuất VLXD và sử dụng trong công trình xây dựng (đã thực hiện hiệu quả thời gian qua theo QĐ 1696, QĐ 452 và CT 08 của TTCP).
- Điều kiện áp dụng được quy định chặt chẽ hơn: phải phân loại, xử lý, kiểm soát chất lượng; đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng và yêu cầu về an toàn, bảo vệ môi trường.
- Cơ sở sản xuất, chủ đầu tư, nhà thầu và tổ chức, cá nhân liên quan phải lưu giữ hồ sơ về nguồn gốc, khối lượng, chất lượng, mục đích sử dụng, kết quả thử nghiệm và đánh giá sự phù hợp để phục vụ công tác hậu kiểm của cơ quan quản lý nhà nước.



## **7. CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH, ƯU ĐÃI VÀ SỬ DỤNG VẬT LIỆU TRONG CÔNG TRÌNH**

**Quy định tại Điều 12 và Điều 13; quy định theo nguyên tắc và dẫn chiếu áp dụng theo pháp luật chuyên ngành; không đặt ra ưu đãi cụ thể ngoài thẩm quyền của Nghị định**

### **Chính sách khuyến khích, ưu đãi**

- ✓ Nhà nước khuyến khích, ưu đãi hoạt động nghiên cứu, đầu tư phát triển và sử dụng vật liệu mới, tái chế, xanh, nhẹ, thông minh, thân thiện môi trường, phù hợp vùng ven biển - hải đảo.
- ✓ Việc áp dụng chính sách được thực hiện theo pháp luật chuyên ngành có liên quan; không lồng ghép, đặt ra các mức ưu đãi tài chính cụ thể trong Nghị định này.
- ✓ Cách quy định này bảo đảm tính thống nhất với pháp luật về đầu tư, đất đai, tín dụng, ngân sách, khoa học - công nghệ, bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

### **Ưu tiên sử dụng VL trong công trình**

- ✓ Ưu tiên vật liệu mới, tái chế, xanh, nhẹ, thông minh, thân thiện môi trường; vật liệu tại chỗ; vật liệu và sản phẩm xây dựng sản xuất trong nước có tỷ lệ nội địa hóa cao.
- ✓ Việc ưu tiên không phải tuyệt đối, mà phải dựa trên tính chất công trình, yêu cầu kỹ thuật, hiệu quả kinh tế - kỹ thuật, chi phí vòng đời, tiến độ cung ứng và yêu cầu bảo vệ môi trường.
- ✓ Phải tuân thủ quy định pháp luật về đấu thầu, đầu tư công, cạnh tranh và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.



## 8. QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA VLXD THEO MỨC ĐỘ RỦI RO

8

Quy định tại Điều 14 và điểm c khoản 2 Điều 16 của Nghị định

### NHỮNG ĐIỂM MỚI CẦN LƯU Ý

- Chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD và cấu kiện xây dựng gắn với quy định pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.
- Sản phẩm sản xuất trong nước trước khi đưa ra thị trường phải đạt tiêu chuẩn đã công bố; sản phẩm có mức độ rủi ro trung bình hoặc cao phải công bố hợp quy theo quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.
- Hàng hóa nhập khẩu phải công bố tiêu chuẩn áp dụng, tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; công bố hợp quy hoặc đăng ký kiểm tra nhà nước theo mức độ rủi ro.
- Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh chịu trách nhiệm về chất lượng, nhãn hàng hóa, công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp quy, truy xuất nguồn gốc và lưu giữ hồ sơ.

Phân loại theo mức độ rủi ro (thay cho khả năng gây mất an toàn như trước đây): *Tập trung quản lý vào nhóm sản phẩm có khả năng ảnh hưởng lớn đến an toàn công trình, sức khỏe và môi trường.*

**Vai trò của Bộ Xây dựng:**  
*Ban hành danh mục sản phẩm, hàng hóa VLXD; danh mục theo mức độ rủi ro; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy định về chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD (Thông tư 41/2026/TT-BXD thay thế Thông tư 10/2024/TT-BXD).*



## 9. TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 của Nghị định

### RÕ ĐẦU MỐI, RÕ TRÁCH NHIỆM

- Bộ Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về VLXD; trình hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản, cơ chế, chính sách; tổ chức thực hiện Chiến lược; theo dõi cung - cầu, nguồn nguyên liệu, vật liệu thay thế; xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu; thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập, phê duyệt, công bố và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển VLXD của địa phương; quản lý chất lượng; theo dõi, thống kê, cập nhật, báo cáo về sản xuất, tiêu thụ, nguồn cung, giá VLXD; thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.
- Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/7/2026; Nghị định 09/2021/NĐ-CP hết hiệu lực cùng thời điểm; bãi bỏ Điều 14 Nghị định 144/2025/NĐ-CP.

### Triển khai thực thi

Đề nghị các bộ, ngành, địa phương tổ chức phổ biến, rà soát, cập nhật dữ liệu và phối hợp trong quản lý chất lượng VLXD



## 10. SO SÁNH NGHỊ ĐỊNH 09/2021/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH 209/2026/NĐ-CP

Nội dung	Nghị định 09/2021/NĐ-CP	Nghị định 209/2026/NĐ-CP
Cơ sở pháp lý	Luật Xây dựng 2014, sửa đổi 2020	Luật Xây dựng số 135/2025/QH15
Công cụ phát triển	Chiến lược; một số lộ trình cứng	Chiến lược + Kế hoạch cấp tỉnh; điều hành linh hoạt, có thể lồng ghép
Đầu tư sản xuất VLXD	Có cơ chế lấy ý kiến dự án theo phân cấp	Không duy trì tiền kiểm dự án; quản lý bằng tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng và hậu kiểm
Vật liệu mới, xanh	Nhận diện hẹp hơn	Bổ sung vật liệu mới, tái chế, xanh, nhẹ, thông minh, phù hợp ven biển - hải đảo
Quản lý chất lượng	Quy định chung	Quản lý theo mức độ rủi ro; công bố hợp quy, kiểm tra nhập khẩu, truy xuất hồ sơ
Cung - cầu, địa phương	Chưa có công cụ địa phương rõ	Kế hoạch cấp tỉnh; báo cáo nguồn cung, giá, khả năng đáp ứng cho công trình trọng điểm



## 11. NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI SAU HỘI NGHỊ

**Đề Nghị định 209/2026/NĐ-CP sớm đi vào thực tiễn, Bộ Xây dựng đề nghị:**

### **ĐỐI VỚI ĐỊA PHƯƠNG**

Rà soát việc lập hoặc lồng ghép Kế hoạch phát triển VLXD; cập nhật dữ liệu sản xuất, tiêu thụ, nguồn cung, giá VLXD; dự báo nhu cầu công trình trọng điểm.

### **ĐỐI VỚI CƠ QUAN QUẢN LÝ**

Phối hợp quản lý chất lượng, tiêu chuẩn/quy chuẩn, sản phẩm theo mức độ rủi ro; kiểm tra, hậu kiểm, xử lý vi phạm; chia sẻ dữ liệu cung - cầu.

### **ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, CHỦ ĐẦU TƯ**

Công bố tiêu chuẩn áp dụng, hợp quy; lưu hồ sơ, truy xuất nguồn gốc; ưu tiên vật liệu xanh, vật liệu tái chế, vật liệu mới khi đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và pháp luật.

### **ĐỐI VỚI BỘ XÂY DỰNG**

Hoàn thiện văn bản hướng dẫn, danh mục sản phẩm/hàng hóa VLXD theo mức độ rủi ro, cơ sở dữ liệu; theo dõi cung - cầu và thúc đẩy KH&CN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.



## 12. KẾT LUẬN

### TINH THẦN CHUNG CỦA NGHỊ ĐỊNH 209/2026/NĐ-CP

- **Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về vật liệu xây dựng.**
- **Bảo đảm cung - cầu, ổn định thị trường, phục vụ công trình trọng điểm.**
- **Thúc đẩy vật liệu mới, vật liệu xanh, vật liệu tái chế và kinh tế tuần hoàn.**
- **Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo mức độ rủi ro.**
- **Phân định rõ trách nhiệm Bộ Xây dựng, bộ, ngành và UBND cấp tỉnh.**

#### Thông tin thêm:

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 03/02/2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, phát triển vật liệu xây dựng trong giai đoạn mới và Quyết định số 527/QĐ-TTg ngày 31/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 03-CT/TW, trong thời gian tới, Bộ Xây dựng sẽ tham mưu cho Chính phủ và Quốc hội đề xuất xây dựng Luật Quản lý, phát triển vật liệu xây dựng. Rất mong nhận được sự chỉ đạo, phối hợp của các cơ quan Quốc hội, Chính phủ, các Bộ ngành, địa phương và doanh nghiệp trong quá trình xây dựng và ban hành Luật trên.



**NGHỊ ĐỊNH 209/2026/NĐ-CP**  
**CÁC ĐIỂM MỚI VỀ QUẢN LÝ VẬT LIỆU XÂY DỰNG**  
**SO VỚI NGHỊ ĐỊNH SỐ 09/2021/NĐ-CP**

**Người trình bày: Nguyễn Hữu Thọ**  
**Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Môi trường và Vật liệu xây dựng**

**Xin trân trọng cảm ơn!**

*Hà Nội, tháng 6 năm 2026*